

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HS-PT

Ngày 27 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Chính;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Ngọc Vỹ - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 641/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1985 tại Hà Nam, giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lưu Xuân D - Luật sư Văn phòng Luật TNHH H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Nam. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Đăng K1 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại không kháng cáo: Chị Dương Thị Q (vợ bị hại), sinh năm 1981; trú tại: Tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc anh Nguyễn Đăng K1 nợ tiền mình, nên khoảng 16 giờ ngày 17/3/2019, Nguyễn Văn K đi xe máy đến nhà anh K1 để đòi nợ. Lúc đi K mang theo 01 con dao gấp, mũi nhọn bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 14,5 cm. Khi đến nơi, K và anh K1 đi ra phía bờ ao nói chuyện việc vay nợ. Khoảng 10p sau, K đi lên phía trên đường chửi bới anh K1 và to tiếng với chị Dương Thị Q, đồng thời, yêu cầu anh K1 lên để nói chuyện. Tuy nhiên, do anh K1 đang có thợ làm nhà nên hẹn K chiều tối sẽ đến nhà K nói chuyện. K không nhất trí và tiếp tục yêu cầu anh K1 trả nợ, anh K1 không nói gì. Khi K lấy xe máy đi về được khoảng 300m thì quay lại dựng xe trên đường đi xuống gặp anh K1, K vừa đi vừa chửi. Khi đến chỗ anh K1, K dùng tay, chân đấm đá anh K1 nhưng anh K1 lùi lại, giơ hai tay lên đỡ được, anh K1 và K xô đẩy nhau. K đứng đối diện anh K1 dùng tay phải lấy con dao gấp trong túi quần, bấm chốt để mũi dao bật ra rồi đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực trái anh K1 làm anh K1 gục xuống. K lên xe đi về và vứt con dao xuống ao ở sau nhà rồi bỏ trốn. Anh K1 được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong.

Ngày 18/3/2019, Nguyễn Văn K đã đến Cơ quan Công an tỉnh Hà Nam để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn K, Cơ quan Điều tra còn thu giữ : 04 tờ giấy A4 có ghi chữ và số, 05 quyển sổ ghi chép kích thước (15x10)cm, nhiều hạt kim loại hình cầu màu xám và một số vật hình tròn (kiểu bìa catton) sáng màu thu tại ngăn tủ nhựa trên cùng bên trái trong buồng ngủ, 01 dạng dây đai có 30 lỗ, trong đó có 16 lỗ cài vật hình trụ kim loại màu vàng (trong đó có 14 vật hình trụ rỗng bên trong, 02 vật hình trụ có ruột bịt kín) thu tại ngăn tủ nhựa thứ 2 bên phải trong buồng ngủ ; 01 xem máy hiệu Excinter 135 màu đen - cm, biển kiểm soát 90B1 - 517.97.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ án xảy ra là khu vực móng nhà đang thi công của gia đình nhà anh K1 thuộc tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam đã bị xáo trộn do quá trình cấp cứu nạn nhân và nhân dân đi lại. Khu vực móng nhà đang thi công nằm trong khuôn viên đất nhà anh K1 có kích thước (15x9,2)m phía Bắc tiếp giáp với phần đất lưu không đổ đá cao 2m so với nền móng trên diện (16x9,2)m, độ dốc khoảng 30⁰ thoải dần về phía móng, phía Nam tiếp giáp ao, phía Tây giáp nhà anh Nguyễn Phi T, sinh năm 1978; phía Đông tiếp giáp nhà anh Nguyễn Trung K2, sinh năm 1980. Mặt móng đổ đá mặt mấp mô, dọc và ngang móng cắm các cọc căng dây cước màu xanh, trắng. Tại vị trí trên mặt nền móng cách chân tường phía Tây nhà anh K2 7m, cách móng phía Tây nhà anh K1 5,5m; cách mép móng nhà phía Nam 8,5m phát hiện chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt nghi máu đã khô trên diện (20x2,5)cm,

vị trí này được đánh số 01. Cách vị trí 01 về phía Tây Bắc 7m, sát mép móng phía Tây phát hiện 01 chiếc cuốc cán gỗ lưỡi kim loại đã cũ. Trên phần cán tại vị trí cách đầu đuôi cán 19,5cm phát hiện đám chất màu nâu dạng chùi quét kích thước (1,5x1)cm nghi máu đã khô. Vị trí này được đánh số 02. Cách vị trí số 02 về phía Tây Bắc 2m, trên nền sân nhà anh K1 có xếp 01 đồng gạch, bên cạnh dựng 02 chiếc xẻng cán gỗ, lưỡi kim loại đã cũ. Trên đỉnh đồng gạch có 01 chiếc liềm chuôi gỗ, lưỡi kim loại đã cũ. Toàn bộ vị trí này được đánh số 03.

Khám nghiệm tử thi:

Khám ngoài:

- Áo len dài tay cổ tròn màu xám: Vùng trước ngực, trái bầm dính chất màu nâu đỏ nghi máu trên diện (18x10,5)cm, trên diện này tại vị trí cách gấu áo 25cm, cách đường chỉ may trái 12cm có vết rách, thủng vải kích thước (1,8x0,1)cm.

- Trong mặc áo phong cộc tay: Vùng trước bụng, ngực trái bầm dính chất màu nâu đỏ nghi máu trên diện (40x30)cm, trên diện này cách vị trí gấu áo 28,5cm, cách đường chỉ may trái 14cm có vết rách, thủng vải kích thước (2,2x0,1)cm, bờ mép sắc gọn.

- Các dấu vết tổn thương: Vết rách da bờ mép sắc gọn gần song song với xương sườn trên đường giữa xương đòn trái, tương ứng với khoang liên sườn 5,6, góc nhọn ở phía dưới, kích thước (2,7x0,8)cm. Đầu trong cách đường trắng giữa 8cm, đầu ngoài cách núm vú 5cm, hướng từ trước về sau, chệch từ dưới lên trên, từ trái sang phải, chiều sâu qua que thăm dò 11cm; vết xước da mu bàn tay ngón 2 tay trái kích thước (0,2x0,1)cm, hướng từ dưới lên trên; bầm tím mặt trước ngoài đùi trái kích thước (8x5)cm; xước da mặt sau 1/3 dưới cẳng chân trái kích thước (1x0,1)cm, hướng từ trên xuống dưới.

Mổ tử thi:

- Đầu: Cơ và tổ chức dưới da không thấy tụ máu, màng não căng, các mạch máu xung huyết, rãnh cuộn não rõ, không tụ máu trong nhu mô não và não thất, xương vòm sọ và sọ không lún vỡ.

- Ngực, bụng: Cơ và tổ chức dưới da vùng ngực trái xung quanh vết thương thâm máu kích thước (10x6)cm. Thương tích cắt qua sụn sườn 6, xuyên thấu vào trong lòng ngực. Hở phổi phải khô, hở phổi trái chứa khoảng 2000ml dịch máu lẫn máu đông. Phổi trái xẹp, phổi phải phù. Tụ máu mặt trong thùy đáy phổi trái kích thước (5x4)cm, phổi có chấm xuất huyết rải rác, trên diện cắt qua có dịch máu chảy ra, sụn giáp, sụn nhĩn không gãy. Trong lòng khí phế quản có chứa nhiều dị vật màu vàng, xanh nâu lẫn dịch nhầy. Tụ máu mặt trước bao tim kích thước (9x6)cm, rách mặt trước bao tim kích thước (3x0,1)cm. Vết rách mồm tim kích thước (2,5x0,1)cm, xuyên thấu vào buồng tâm thất phải và tâm thất trái, cắt qua vách ngăn liên thất. Thượng tâm mạc có chấm xuất huyết rải rác, cơ van tim

không gây tổn thương. Trong lòng tâm thất phải có chứa khoảng 5ml dịch máu tím sẫm.

Quá trình khám nghiệm thu giữ: Dấu vết nghi máu tại vị trí số 01; 01 chiếc cuốc tại vị trí số 02; 02 chiếc xẻng và 01 chiếc liềm tại vị trí số 03; 01 chiếc đồng hồ đeo tay bằng kim loại sáng màu nhãn hiệu “Shaphire” đã qua sử dụng; 01 dây đeo cổ màu đen mặt hình Phật trong quá trình khám nghiệm tử thi; quần áo của nạn nhân; các mẫu tim, gan, phổi, thận, lách, màng bao tim, não, tiểu não, da vùng tổn thương để làm xét nghiệm vi thể; mẫu tim, gan, phổi, thận, lách, màng bao tim, tiểu não, dạ dày và chất chứa trong dạ dày để làm xét nghiệm độc chất; mẫu máu để làm xét nghiệm nhóm máu và gen.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành mò tìm con dao, phát hiện thu giữ: 01 con dao kim loại màu trắng dạng dao gấp trong trạng thái gấp có chiều dài 14,5cm, bản chuôi rộng 3,5cm, hai bên chuôi dao ốp gỗ màu nâu kích thước (7x3)cm; bầm phần lưỡi có chiều dài 12,3cm, một mặt có chữ AK47CCCP, bản rộng nhất 03cm, một lưỡi sắc, một mũi nhọn, vị trí giữa bản lưỡi cách đầu chuôi 5,2cm có 01 lỗ tròn đường kính 0,8cm, phần lưỡi rải rác bầm dính chất màu nâu nghi máu.

Tại Bản kết luận giám định số 31/TT ngày 23/5/2019 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận:

- Nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Đăng K1 tử vong do mất máu tột cấp và suy hô hấp cấp hậu quả của vết thương tim.

- Cơ chế hình thành dấu vết tổn thương và vật gây thương tích: Vết thương thấu ngực nạn nhân do vật sắc nhọn, sóng mảnh tác động trực tiếp gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 82/19/TC-ADN ngày 28/3/2019 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu trong túi niêm phong mã PS3A 064084 (Mẫu đá vụn dính vết máu màu nâu đỏ); mẫu ký hiệu QI (chiếc cuốc có cán bằng tre) và mẫu ký hiệu D1 (Con dao gấp): Dương tính.

- ADN thu từ mẫu trong túi niêm phong mã số PA3S 064084 (Mẫu đá vụn dính vết máu màu nâu đỏ); mẫu ký hiệu QI (chiếc cuốc có cán bằng tre) và mẫu ký hiệu D1 (con dao gấp) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Đăng K1.

Tại Bản kết luận giám định hóa pháp số 164/142/179/19/HP ngày 26/3/2019 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận: Trong mẫu phủ tạng của nạn nhân Nguyễn Đăng K1 do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam gửi tới giám định ngày 18/3/2019 không tìm thấy các chất độc.

Tại Bản kết luận giám định số 1650/C09 (P3) ngày 18/4/2019 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: 14 vỏ đạn và 02 viên đạn gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn ghém 12 dùng cho súng săn cỡ 12 và các loại súng khác có ổ chứa đạn lắp vừa đạn ghém cỡ 12. Các mẫu kim loại hình cầu gửi

giám định là những viên kim loại thường được nhồi trong súng kíp, trong đạn ghém dùng cho súng săn.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST, ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã quyết định : Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Giết người”. Xử phạt bị cáo tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 18/3/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/7/2019, bị cáo Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, do bức xúc việc anh K1 nợ tiền bị cáo lâu ngày nhưng không trả lại còn to tiếng với bị cáo, nên bị cáo không kìm chế được đã cầm dao với mục đích chỉ đe dọa, quá trình giằng co anh K1 lao vào nên bị cáo đã đâm anh K1 một nhát vào ngực; bản thân bị cáo từ trước tới nay chưa có tiền án, tiền sự; có bố đẻ là Đảng viên, là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương, mẹ bị cáo là thương binh; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 300 triệu đồng; bản thân bị cáo mới cưới vợ, con còn nhỏ; bị cáo rất ân hận nên đã đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình nuôi dạy con cái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Cấp sơ thẩm xét xử, quy kết bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là có phần nghiêm khắc. Bởi vì, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tác động với gia đình bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình người bị hại, có mẹ là thương binh, bố là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương; tại cấp phúc thẩm, đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị hại cũng có một phần lỗi. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ các phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật

Tổ tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt đối với bị cáo xuống mức 20 năm tù.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K: Về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo, Luật sư không có ý kiến gì. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải nên sau khi phạm tội đã tác động với gia đình bồi thường trách nhiệm cho gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng được thu giữ, đặc biệt là các kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc anh K1 vay nợ mình, nên khoảng 16 giờ ngày 17/3/2019, Nguyễn Văn K đã mang 01 con dao bấm đến nhà anh K1 để đòi nợ, tại đây đã xảy ra mâu thuẫn, Nguyễn Văn K đã dùng dao đâm một nhát vào ngực anh K1. Hậu quả làm anh K1 tử vong. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, tội phạm được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Chỉ vì việc anh K1 nợ tiền mình mà bị cáo K đã đến gây sự, sau đó dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào ngực là vùng trọng yếu trên cơ thể của người anh K1, dẫn đến anh K1 tử vong. Cấp sơ thẩm quy kết bị cáo với tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử đồng tình với nhận định của bản án sơ thẩm: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thật sự tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động với gia đình thỏa thuận, bồi thường số tiền 300.000.000 đồng cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại có đơn đề nghị xem xét cho bị cáo; mẹ bị cáo là thương binh, bố bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương, bằng khen; tại cấp phúc thẩm, đại

diện hợp pháp cho người bị hại tiếp tục có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo có nhân thân tốt, từ trước tới nay chưa vi phạm gì; hơn nữa, trong vụ án này người bị hại là anh K1 cũng có một phần lỗi là nợ tiền bị cáo nhưng không giải quyết dứt điểm dẫn đến giữa bị cáo và bị hại mâu thuẫn nhau. Vì vậy, xem xét tổng thể vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì có căn cứ chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống mức án 20 năm tù là có căn cứ.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn K được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn K 20 (hai mươi) năm tù** về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 18/3/2019).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: HSPA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm